

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **241/2018/QĐST-HNGĐ**

Q, ngày 22 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ

-Bị đơn: Anh **Trần Văn H** - sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị T và bị đơn anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Yến N – sinh ngày 12/8/ 2011 cho chị Lê Thị T; giao cháu Trần Văn Phước S – sinh ngày 06/4/2016 cho anh Trần Văn H để chị T, anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh H, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung anh H và chị T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Lê Thị Tình tự nguyện chịu. Chị Lê Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 005629 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Đ được đối trừ án phí 150.000 đồng nên chị T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa